

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

BÙI THANH THỦY
Trường Đại học Thái Bình

Nhận bài ngày 12/7/2026. Sửa chữa xong 22/8/2026. Duyệt đăng 26/8/2026.

Abstract

In the context of higher education reform oriented toward developing students' competencies and promoting scientific research, student research activities at Thai Binh University have received increasing attention and are recognized as an important means of improving educational quality. This article examines the current state of managing students' scientific research activities at the university, identifies existing issues, and proposes solutions to enhance management effectiveness and improve the quality of student research.

Keywords: Scientific research, students, Thai Binh University.

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu khoa học (NCKH) của sinh viên (SV) là một trong những nhiệm vụ quan trọng của các cơ sở giáo dục đại học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển tư duy sáng tạo và năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Trong những năm qua, Trường Đại học Thái Bình đã quan tâm thúc đẩy hoạt động NCKH của SV thông qua nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ và khuyến khích. Tuy nhiên, hoạt động này vẫn còn những hạn chế nhất định về số lượng SV tham gia, chất lượng đề tài và hiệu quả công tác quản lý. Từ thực tế trên, cần đánh giá thực trạng quản lý hoạt động NCKH của SV, từ đó, đề xuất các giải pháp phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả NCKH và chất lượng đào tạo của Nhà trường.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm nghiên cứu khoa học và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học

2.1.1. Nghiên cứu khoa học

NCKH là quá trình khám phá, nhận thức và làm rõ bản chất, đặc điểm cũng như quy luật vận động của các sự vật, hiện tượng trên cơ sở thu thập, phân tích và xử lý các dữ liệu, thông tin thông qua quan sát, khảo sát, thực nghiệm và các phương pháp khoa học khác. Hoạt động NCKH hướng tới việc bổ sung tri thức mới, giải đáp những vấn đề chưa được làm sáng tỏ, đồng thời tạo ra các giải pháp, phương pháp và công nghệ mới nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

2.1.2. Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

Hoạt động NCKH của SV là một hình thức tổ chức dạy học của nhà trường (Hồ Anh Tuấn, 2024), tạo điều kiện để SV vận dụng kiến thức chuyên môn, kiến thức liên ngành và phương pháp NCKH vào giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong quá trình học tập và đời sống.

Quản lý hoạt động NCKH của SV trong các trường đại học là một bộ phận của công tác quản lý giáo dục, được thực hiện theo các nguyên tắc quản lý nhà nước và dưới sự lãnh đạo của Đảng. Quản lý hoạt động NCKH của SV bao gồm việc xây dựng kế hoạch, ban hành quy chế, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá và tạo điều kiện về nguồn lực để SV tham gia nghiên cứu. Thông qua đó, nhà trường định hướng, thúc đẩy và nâng cao hiệu quả hoạt động NCKH của SV, góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực có năng lực nghiên cứu, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với yêu cầu phát triển của xã hội.

Email: thanhthuy7874@gmail.com

2.2. Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên tại Trường Đại học Thái Bình

2.2.1. Phân cấp quản lý

a. Quản lý ở cấp trường

Thực hiện trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học đối với hoạt động NCKH của SV (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021), Trường Đại học Thái Bình ban hành quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Nhà trường, trong đó, quy định rõ về NCKH của SV. Gần đây nhất, quy định này được thể hiện trong Quyết định số 358/QĐ-ĐHTB ngày 18/5/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình. Hoạt động NCKH của SV ở cấp Trường được triển khai hàng năm bao gồm các nội dung: tổ chức triển khai thực hiện các đề tài NCKH của SV; tổ chức các hoạt động hỗ trợ kiến thức, bồi dưỡng nâng cao năng lực NCKH, chuyển giao công nghệ cho SV; tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn khoa học, cuộc thi ý tưởng, dự án khởi nghiệp dành cho SV, cuộc thi SV NCKH, hội thi sáng tạo Khoa học, công nghệ, kỹ thuật tỉnh; tổ chức các hoạt động truyền thông về khoa học công nghệ; giới thiệu các ý tưởng, dự án khởi nghiệp kết quả NCKH của SV đến các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước; khen thưởng, biểu dương SV, tập thể SV, người hướng dẫn có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động NCKH (Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình, 2023). Hàng năm, Nhà trường xây dựng, ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động SV NCKH và triển khai đến các khoa, phòng, trung tâm.

b. Quản lý ở cấp khoa, phòng, trung tâm

Hoạt động NCKH của SV tại Trường Đại học Thái Bình được tổ chức theo cơ chế phối hợp giữa các đơn vị chức năng trong nhà trường. Trong đó, Trung tâm Nghiên cứu, Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo là đơn vị tham mưu, quản lý và triển khai các hoạt động NCKH của SV. Các khoa đào tạo chịu trách nhiệm quản lý về chuyên môn. Dựa trên kế hoạch của Nhà trường, các khoa thực hiện xây dựng kế hoạch và tổ chức phát động phong trào NCKH cho SV toàn khoa. Các ngành đào tạo thuộc khoa chủ động định hướng các lĩnh vực nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành đào tạo, gợi mở các vấn đề nghiên cứu và hỗ trợ SV trong quá trình lựa chọn đề tài. Đội ngũ giảng viên của các khoa tham gia hướng dẫn SV xây dựng đề cương nghiên cứu, xác định mục tiêu, nội dung và phương pháp nghiên cứu phù hợp với từng đề tài, đánh giá đề tài ở cấp khoa để chọn lựa đề tài tham gia Hội nghị SV NCKH ở cấp trường.

Ngoài ra, các khoa cũng thực hiện việc cung cấp, giới thiệu các nguồn tài liệu tham khảo, cơ sở dữ liệu khoa học và các công trình nghiên cứu có liên quan nhằm hỗ trợ SV trong quá trình triển khai đề tài. Hoạt động SV NCKH cấp Khoa được tổ chức thường niên, tạo cơ hội để SV báo cáo kết quả nghiên cứu, trao đổi học thuật và tiếp nhận ý kiến phản biện từ giảng viên, chuyên gia, các đề tài có chất lượng được lựa chọn tham gia hội nghị SV NCKH cấp trường.

Tuy nhiên, hiệu quả triển khai hoạt động NCKH của SV giữa các khoa còn có sự khác biệt nhất định. Một số khoa đã hình thành được phong trào NCKH tương đối mạnh, thu hút được đông đảo SV tham gia, trong khi ở một số khoa khác, số lượng SV thực hiện đề tài nghiên cứu còn hạn chế. Nổi bật trong hoạt động NCKH của SV Nhà trường đối với lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn là hoạt động NCKH của SV khoa Kinh tế, Luật và Quan hệ quốc tế, trong lĩnh vực công nghệ và kỹ thuật là hoạt động NCKH của SV khoa Công nghệ và Kỹ thuật.

c. Quản lý của cán bộ, giảng viên

Giảng viên là người trực tiếp hướng dẫn SV NCKH được các khoa chuyên môn lựa chọn và phân công trên cơ sở phù hợp với chuyên môn, lĩnh vực nghiên cứu và nội dung đề tài của SV. Trong quá trình triển khai hoạt động NCKH, giảng viên giữ vai trò định hướng và hỗ trợ SV từ giai đoạn hình thành ý tưởng đến khi hoàn thành sản phẩm nghiên cứu. Các giảng viên hướng dẫn đã tích cực gợi mở các vấn đề nghiên cứu xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của ngành nghề đào tạo và các vấn đề khoa học đang được quan tâm; hỗ trợ SV lựa chọn đề tài phù hợp với năng lực, sở trường và điều kiện nghiên cứu của từng SV/nhóm SV; hướng dẫn xây dựng đề cương nghiên cứu, xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp nghiên cứu, lập kế hoạch triển khai đề tài theo từng giai đoạn cụ thể; cung cấp, giới thiệu các nguồn tài liệu tham khảo, công trình nghiên cứu, cơ sở dữ liệu khoa học có liên quan đến đề tài nghiên cứu.

Khi đề tài hoàn thành, giảng viên tham gia đánh giá kết quả nghiên cứu thông qua việc nhận xét nội dung, phương pháp nghiên cứu, tính mới, tính khoa học và khả năng ứng dụng của đề tài. Đây là cơ sở để SV nhận diện những hạn chế, rút kinh nghiệm, hoàn thiện sản phẩm nghiên cứu và tiếp tục phát triển năng lực NCKH trong những giai đoạn tiếp theo.

2.2.2. Quản lý công tác tư tưởng nhận thức

Bên cạnh những hỗ trợ về chuyên môn, điều kiện thực hiện, Trường Đại học Thái Bình còn có những hỗ trợ về tư tưởng nhận thức về NCKH của SV. Để hoạt động NCKH được triển khai rộng rãi, nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của SV, việc tuyên truyền, giáo dục tư tưởng cho SV là vô cùng quan trọng.

Nhà trường luôn công khai các kế hoạch, quy định, quyết định về hoạt động NCKH của SV; tổ chức phát động để SV có nhận thức đúng đắn, có nhu cầu, hứng thú, động cơ, niềm tin vào NCKH, từ đó xây dựng ý chí quyết tâm trong nghiên cứu khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình thực hiện, giảng viên thường xuyên theo dõi, đôn đốc và kiểm tra tiến độ nghiên cứu của SV bảo đảm đề tài được triển khai đúng kế hoạch, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để có biện pháp hỗ trợ phù hợp. Đồng thời, giảng viên cũng đóng vai trò động viên, khuyến khích và tạo động lực cho SV duy trì sự hứng thú, tinh thần trách nhiệm và tính chủ động trong NCKH.

2.2.3. Quản lý các nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

a. Nguồn nhân lực

Đội ngũ giảng viên và SV là hai chủ thể trực tiếp quyết định chất lượng và hiệu quả của hoạt động NCKH. Đội ngũ giảng viên của nhà trường cơ bản đáp ứng các yêu cầu về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có kiến thức chuyên sâu rộng trong lĩnh vực chuyên môn; phát huy vai trò trong việc tổ chức, quản lý và hỗ trợ các hoạt động học thuật, tạo môi trường thuận lợi để SV tham gia NCKH. Tuy nhiên, với khối lượng công việc lớn giảng dạy, quản lý và các nhiệm vụ chuyên môn khác cũng phần nào ảnh hưởng đến thời gian và điều kiện dành cho hoạt động hướng dẫn SV NCKH.

SV có vai trò trung tâm trong các hoạt động NCKH. Nhiều SV thể hiện tinh thần ham học hỏi, chủ động tìm tòi kiến thức mới và bước đầu tham gia các hoạt động nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Tuy nhiên, số lượng SV tham gia NCKH vẫn còn khiêm tốn so với quy mô đào tạo của nhà trường. Nhiều SV, đặc biệt là các SV năm thứ nhất chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa của NCKH, có tâm lý e ngại do thiếu kiến thức, kỹ năng nghiên cứu hoặc gặp khó khăn trong việc cân đối thời gian giữa học tập, thực tập, thực tế và nghiên cứu.

b. Cơ sở vật chất

Nhà trường đã quan tâm đầu tư hệ thống cơ sở vật chất nhằm đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo của SV. Trường có tổng diện tích đất là 39.675m², tổng diện tích sàn xây dựng là 41.413,75m² trong đó, diện tích sàn xây dựng phục vụ trực tiếp cho đào tạo, NCKH là 25.904,3m², nổi bật với 02 phòng đa phương tiện, 80 phòng thực hành, thí nghiệm, xưởng thực tập. Hệ thống gồm hơn 600 máy tính được trang bị tại 13 phòng thực hành và thư viện, được kết nối mạng internet tốc độ cao, tạo điều kiện thuận lợi cho SV trong việc tìm kiếm, khai thác và xử lý thông tin phục vụ nghiên cứu. Riêng trong năm 2023, Nhà trường được bổ sung thêm 217 bộ máy tính và 03 máy chủ phục vụ cho hoạt động dạy và học (Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025).

Các phòng học đa phương tiện được trang bị các trang thiết bị hiện đại. Đối với các ngành đào tạo có tính ứng dụng cao, hệ thống xưởng thực hành và các không gian học tập chuyên biệt được xây dựng và từng bước hoàn thiện, tạo môi trường để SV vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn, triển khai các ý tưởng nghiên cứu và thử nghiệm các giải pháp khoa học.

Thư viện với vai trò là trung tâm học liệu, cung cấp cho SV nguồn tài liệu bao gồm giáo trình, sách tham khảo, các tài liệu điện tử thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Việc phát triển thư viện theo hướng số hóa đã góp phần nâng cao khả năng tiếp cận tri thức của SV, hỗ trợ hiệu quả cho quá trình học tập và NCKH. Tuy nhiên, số lượng tài liệu tham khảo, đặc biệt là các sách chuyên khảo, tạp chí khoa học chuyên ngành, cơ sở dữ liệu điện tử và các nguồn học liệu quốc tế còn tương đối hạn chế. Nguồn tài

liệu hiện có chủ yếu phục vụ hoạt động dạy và học, trong khi các tài liệu chuyên sâu phục vụ NCKH chưa thực sự phong phú và cập nhật.

c. Nguồn kinh phí

Kinh phí dành cho hoạt động NCKH của SV tại nhà trường được thực hiện theo quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành hằng năm. Trên cơ sở nguồn kinh phí được phân bổ, nhà trường thực hiện hỗ trợ các hoạt động liên quan đến NCKH của SV như tổ chức hội nghị SV NCKH các cấp, trao giải thưởng cho các đề tài đạt giải, hỗ trợ các SV/nhóm SV thực hiện đề tài. Nguồn kinh phí này thể hiện sự quan tâm của nhà trường đối với việc nâng cao năng lực nghiên cứu, khuyến khích tinh thần sáng tạo và thúc đẩy SV tham gia giải quyết các vấn đề khoa học và thực tiễn. Tuy nhiên, do còn hạn chế nên kinh phí chủ yếu đáp ứng các nhu cầu cơ bản trong quá trình triển khai các hoạt động. Mức hỗ trợ cho từng đề tài chưa thực sự tương xứng với yêu cầu nghiên cứu, đặc biệt đối với những đề tài có tính ứng dụng cao, đòi hỏi khảo sát thực tế, thu thập số liệu hoặc sử dụng các phần mềm, thiết bị chuyên dụng. Kinh phí hỗ trợ công bố kết quả nghiên cứu, tham gia hội thảo khoa học hoặc các cuộc thi NCKH bên ngoài nhà trường còn hạn chế, ảnh hưởng đến khả năng lan tỏa và phát huy giá trị của các sản phẩm nghiên cứu.

2.2.4. Kiểm tra, đánh giá hiệu quả quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

Hiện nay, nhà trường đã triển khai hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả NCKH của SV. Đây là một trong những nội dung quan trọng trong quản lý hoạt động NCKH, nhằm theo dõi mức độ hoàn thành mục tiêu, nội dung, tiến độ thực hiện và chất lượng các đề tài.

Trong quá trình thực hiện đề tài, công tác kiểm tra và giám sát được tiến hành thông qua nhiều hình thức khác nhau như kiểm tra tiến độ, báo cáo định kỳ, nhận xét của giảng viên hướng dẫn và đánh giá của hội đồng chuyên môn. Bên cạnh công tác kiểm tra, đánh giá, nhà trường cũng quan tâm đến việc công bố và phổ biến kết quả NCKH của SV thông qua Hội nghị SV NCKH cấp khoa, cấp trường.

Kết quả của quá trình NCKH của SV qua các năm thể hiện hiệu quả của việc quản lý hoạt động NCKH của SV. Trong 05 năm gần đây, hoạt động NCKH của SV đã có nhiều chuyển biến tích cực về cả số lượng và chất lượng. Số lượng đề tài SV tham gia NCKH tăng qua các năm, từ 26 đề tài trong năm học 2021-2022 lên 36 đề tài trong năm học 2025-2026. Bên cạnh sự gia tăng về số lượng, chất lượng của các đề tài cũng từng bước được nâng cao, nhiều đề tài có tính mới, tính sáng tạo và tính ứng dụng cao. Tiêu biểu như các đề tài “Xây dựng trang web đăng ký học tin học, ngoại ngữ cho Trung tâm tin học, ngoại ngữ và giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên Trường Trường Đại học Thái Bình” của nhóm SV đại học khoá 11 ngành Công nghệ thông tin; đề tài “Tích hợp AI xây dựng ứng dụng trên Website lên lịch công tác tuần cho Trường Đại học Thái Bình” của nhóm SV đại học khoá 11 ngành Công nghệ thông tin; đề tài “Hành vi lạm dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập của SV Trường Đại học Thái Bình hiện nay: thực trạng và giải pháp” của nhóm SV đại học khoá 11 và khoá 12 ngành Luật....

Tuy nhiên, số lượng công trình nghiên cứu của SV được công bố trên các tạp chí khoa học, các diễn đàn học thuật bên ngoài nhà trường hoặc được chuyển giao, ứng dụng vào thực tiễn còn hạn chế.

2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên tại Trường Đại học Thái Bình

Từ thực trạng trên, để nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý hoạt động NCKH của SV, Trường Đại học Thái Bình cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

2.3.1. Đưa ra các quy định cụ thể hơn về việc phân cấp quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

Nhà trường cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, cụ thể hóa cơ chế phối hợp giữa Trung tâm Nghiên cứu, Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo với các khoa chuyên môn và các đơn vị liên quan nhằm bảo đảm tính thống nhất trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả. Cần nâng cao vai trò của đội ngũ giảng viên hướng dẫn và tăng cường các điều kiện hỗ trợ nhằm thúc đẩy hoạt động NCKH của SV phát triển hiệu quả hơn.

2.3.2. Xây dựng cơ chế khuyến khích nhằm thu hút sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học

Nhà trường cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của NCKH đối với quá trình học

tập và phát triển nghề nghiệp của SV. Thường xuyên tổ chức hội thảo NCKH cấp khoa, cấp trường, các buổi tọa đàm nhằm tạo cơ hội cho SV được tiếp cận gần hơn với khoa học (Lê Thị Hậu, 2024). Đồng thời, cần có chính sách động viên, khuyến khích cụ thể như khen thưởng, ưu tiên xét học bổng, cộng điểm rèn luyện hoặc ghi nhận thành tích nghiên cứu trong quá trình đánh giá kết quả học tập của SV. Việc xây dựng môi trường học thuật cởi mở, thân thiện sẽ góp phần giảm bớt tâm lý e ngại, tạo động lực để SV chủ động và mạnh dạn tham gia NCKH.

2.3.3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và nguồn học liệu phục vụ nghiên cứu khoa học

Nhà trường cần tiếp tục đầu tư đồng bộ hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng học đa phương tiện, phòng thực hành và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động nghiên cứu. Đặc biệt, thư viện cần được bổ sung các tài liệu tham khảo chuyên sâu, sách chuyên khảo, tạp chí khoa học chuyên ngành, cơ sở dữ liệu điện tử và các nguồn học liệu quốc tế.

2.3.4. Tăng cường nguồn kinh phí hỗ trợ

Có cơ chế phân bổ kinh phí phù hợp cho các đề tài nghiên cứu của SV, đặc biệt, các đề tài có tính mới, tính ứng dụng và khả năng giải quyết các vấn đề thực tiễn. Bên cạnh nguồn kinh phí từ nhà trường, cần chủ động huy động các nguồn lực xã hội hóa, tăng cường hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân để tạo thêm nguồn lực tài chính cho hoạt động NCKH. Việc bảo đảm nguồn kinh phí ổn định sẽ góp phần tạo động lực và điều kiện thuận lợi cho SV tham gia nghiên cứu.

2.3.5. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

Nhà trường cần thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các đề tài nghiên cứu nhằm kịp thời phát hiện và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai. Công tác đánh giá cần được thực hiện theo các tiêu chí khoa học, khách quan và toàn diện, chú trọng cả quá trình thực hiện và kết quả nghiên cứu. Thông qua hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên, SV có cơ hội hệ thống hóa kiến thức, phát triển tư duy khoa học, nâng cao kỹ năng phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và ý thức trách nhiệm trong nghiên cứu.

2.3.6. Công bố công trình nghiên cứu khoa học

Cần tăng cường công bố, giới thiệu và lan tỏa các công trình nghiên cứu có chất lượng không chỉ góp phần khẳng định uy tín của nhà trường và người học mà còn tạo động lực cho SV tham gia NCKH.

3. Kết luận

NCKH của SV là một trong những hoạt động quan trọng của giáo dục đại học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, rèn luyện tư duy sáng tạo, khả năng nghiên cứu độc lập và phát triển năng lực nghề nghiệp cho người học. Tại Trường Đại học Thái Bình, hoạt động này đã nhận được sự quan tâm của nhà trường thông qua việc xây dựng bộ máy quản lý, bố trí đội ngũ giảng viên hướng dẫn, đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ kinh phí. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như số lượng SV tham gia nghiên cứu chưa nhiều, nguồn học liệu và kinh phí còn hạn chế. Nhà trường cần tăng cường phối hợp và triển khai đồng bộ các giải pháp, qua đó tạo môi trường thuận lợi cho SV tham gia nghiên cứu, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học hiện nay.

Tài liệu tham khảo

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17/09/2021 quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học*.

Hồ Anh Tuấn (2024). Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ở trường đại học. *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, 306, tháng 2.

Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình (2023). *Quyết định số 358/QĐ-ĐHTB ngày 18/5/2023 về việc ban hành quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Trường Đại học Thái Bình*.

Lê Thị Hậu (2024). Nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên khối ngành Kinh tế tại các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh Bình Dương. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 20 (08), 74-78.

Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội (2025). *Báo cáo đánh giá ngoài Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Luật của Trường Đại học Thái Bình (lưu hành nội bộ)*.